

Số: 1808/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Định Quán

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Định Quán tại Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc đề nghị chi bổ sung hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 170/TTr-LĐTBXH ngày 02 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Định Quán, như sau:

1. Bổ sung 56 đối tượng và tổng kinh phí hỗ trợ là 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng chẵn).

2. Kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Định Quán (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Định Quán chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Định Quán và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

**DANH SÁCH BỔ SUNG NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

(Ban hành kèm theo Quyết định 1808/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Mẫu số 1

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/ tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
A	B	1	2	3	4	5
xã Phú Túc						
1	chủ hộ: Ngô Thị Nụ	3	1	750.000	750.000	Áp Chợ
2	chủ hộ: Nguyễn Thị Thắm	8	4	750.000	3.000.000	Áp Thái Hòa
	Nguyễn Anh Hào			750.000		Áp Thái Hòa
	Liêu Gia Bảo			750.000		Áp Thái Hòa
	Liêu Gia Huy			750.000		Áp Thái Hòa
3	chủ hộ: Trần Thị Ngọc Huệ	2	1		750.000	Áp Thái Hòa
	Lưu Ngọc Gia			750.000		Áp Thái Hòa
			6		4.500.000	
xã Túc trung						
1	Chủ hộ: Trần Văn Hóa	3	1	750.000	750.000	Đồn Điền 1
	Huỳnh Thị Xuân Hòa					
2	Chủ hộ: Điều Thị Nít	1	1	750.000	750.000	Đồng Xoài
			2		1.500.000	
xã Suối Nho						
1	Chủ hộ: Bùi văn Cường	7	1	750.000	750.000	ấp 2
			1		750.000	
TT ĐQ						
	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Phước	3	1			
1	Bùi Minh Quốc			750.000	750.000	750.000
		3	1		750.000	
xã Ngọc Định						
1	Nguyễn Văn Ánh	1	1	750.000	750.000	ấp Hòa Thành
2	Đỗ Văn Ngành	2	2	750.000	1.500.000	ấp Hòa Thuận
	Phạm Thị Bông			750.000		ấp Hòa Thuận
3	Nguyễn Thị Bực	1	1	750.000	750.000	ấp Hòa Hiệp
		4	4		3.000.000	
xã Thanh Sơn						
1	Chủ hộ: Võ Công Lai	2	1	750,000	750,000	Tổ 14 ấp 3
	Nguyễn Thị Hà					
2	Chủ hộ: Chiù Vòng Cẩm	4	1	750,000	750,000	Tổ 15 ấp 3
	Nguyễn Thị Hoa					
3	Chủ hộ: Lý A Toàn	5	1	750,000	750,000	Tổ 7 ấp 3
4	Chủ hộ: Nguyễn Thị Lựu	2	1	750,000	750,000	Tổ 8 ấp 5
	Nguyễn Ngọc Thuận Hải					
5	Chủ hộ: Điều Tùng	6	1	750,000	750,000	Tổ 5 ấp 5
6	Chủ hộ: Trần Văn Hậu	2	1	750,000	750,000	Tổ 9 ấp 6
	Phan Thị Tuyết					

7	Chủ hộ: Chìu Tài Múi	3	1	750,000	750,000	Tổ 1b ấp 6
	Trương Thanh Vinh					
8	Chủ hộ: Hồ Thị Phích	2	1	750,000	750,000	tổ 12 ấp 7
9	Chủ hộ: Phùng Thị Hồng	4	1	750,000	750,000	Ấp 7
10	Chủ hộ: Nguyễn Thị Bích Thủy	5	1	750,000	750,000	Tổ 5 ấp 7
11	Chủ hộ: Chóong A Nhì	9	1	750,000	750,000	tổ 15 ấp 7
	Chóong Chấn Dấu					
12	Chủ hộ: Phạm Thị khuy	2	1	750,000	750,000	Tổ 5 Ấp 8
13	Chủ hộ: Đào Thanh Thủy	3	1	750,000	750,000	Tổ 8 ấp 8
14	Chủ hộ: Đặng Văn Hòa	4	1	750,000	750,000	Ấp 8
15	Võ Minh Long	2	1	750,000	750,000	Ấp 5
	Nguyễn Thị Ngọc Du					sốt tên danh sách đợt 1
			15		11.250.000	
xã Phú Lợi						
1	Chủ hộ: Zìu A Sám	3	1		750000	78-Phố 3-ấp 1
	Zìu A Vy			750000		
2	Chủ hộ: Sỳ Thín Kíu	3	1		750000	76-Phố 2-ấp 2
	Long Ngọc Phương			750000		
3	Chủ hộ: Dương Thị Bé	1	1	750000	750000	Tổ 4 - ấp 6
4	Chủ hộ: Vòng Cún Mùi	2	2	750000	1500000	Tổ 4 - ấp 6
	Võ Thị Tinh			750000		
		9	5		3.750.000	
xã Phú Tân						
1	Chủ hộ: Chê Sáng	2	1	0	750.000	ấp 3
	Nguyễn Thị Thu			750.000		ấp 3
2	Chủ hộ: Ngô Thị Ngọc	4	1	0	750.000	ấp 8
	Võ Khánh Dư			750.000		ấp 8
			2		1.500.000	
	Tổng cộng 36 khẩu		36		27.000.000	

(Viết bằng chữ: Hai mươi bảy triệu đồng chẵn)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định 1808/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)



TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu /tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
A	B	C	D	E	F	G
xã Suối Nho						
1	Trần Hoàng Long	5	1	750.000	750.000	ấp 1
2	Nguyễn Văn Minh	3	1	750.000	750.000	ấp 1
3	Nguyễn Ánh	2	1		750.000	ấp 2
	Nguyễn thị Huỳnh Hoa			750.000		ấp 2
4	Lê Minh Châu	7	1		750.000	ấp chợ
	Bùi Thị Nhuận			750.000		ấp chợ
5	Trần Thanh Đăng	4	1		750.000	ấp chợ
	Nguyễn thị Thanh Vân			750.000		ấp chợ
		21	5		3.750.000	
TT ĐQ						
1	Chủ hộ: Trần Thị Thử	6	1	750.000	750.000	kp hiệp tâm 1
2	Nguyễn Thị Cẩm Hồng		1	750.000	750.000	kp 114
3	Chủ hộ: Nguyễn Văn Lâm	3	2	750.000	750.000	kp 114
4	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ánh Thu	2		750.000	750.000	kp hiệp thương
5	Chủ hộ: Ka Huệ	2	1	750.000	750.000	kp hiệp nghĩa
		13	5		3.750.000	
xã Gia canh						
1	Chủ hộ: Lê Văn Hòa	7	1	0	750000	Tổ 6- ấp 3
	Nguyễn Thị Hương			750000		
			1		750.000	
xã Thanh Sơn						
1	Chủ hộ:Trần Văn Hiện	2	1	750,000	750,000	Tổ11ấp5
2	Chủ hộ:Đoàn Thị Thủy	4	1	750,000	750,000	Tổ 3 ấp 7
	Trần Thị Minh Thơ					
3	Chủ hộ:Huỳnh Văn Bé	4	1	750,000	750,000	Tổ1 ấp7
	Nguyễn Thị Sương					
4	Chủ hộ:Lê Văn Dương	4	1	750,000	750,000	Tổ 9 ấp 7
	Võ Thị Diễm					
5	Chủ hộ:Đặng Thị Bảy	3	1	750,000	750,000	tổ 15 ấp 7
6	Chủ hộ:Trà Thị Trắng	3	1	750,000	750,000	Tổ 11 ấp 8
	Phạm Văn On					
7	Chủ hộ:Lương Văn Luân	4	1	750,000	750,000	Tổ 2 ấp 8
		24	7		5.250.000	
xã Phú tân						

1	Chú hộ: Lương Vĩnh Chánh	5	1	0	750.000	Áp 6
	Lương Viễn Hùng			750.000		Áp 6
2	Chú hộ: Lương Vĩnh Phú	5	1	0	750.000	Áp 6
	Lương Quang Phúc			750.000		Áp 6
		10	2		1.500.000	
	Tổng cộng hộ		20		15.000.000	

(Viết bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẶN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN THUYỀN ĐỊNH QUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định 1808/QĐ-UBND ngày 02/06/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Mẫu số 3

TT	ĐƠN VỊ	HỘ NGHÈO			HỘ CẶN NGHÈO			Tổng số nhân khẩu trong hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Số hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo được hỗ trợ	Số hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận được hỗ trợ				
1	xã Phú Túc	3		6			6	750.000	4.500.000		
2	xã Túc Trung	2		2			2	750.000	1.500.000		
3	xã Suối Nho	1		1	5		6	750.000	4.500.000		
4	TT ĐQ	1		1	5		6	750.000	4.500.000		
5	xã Gia Canh				1		1	750.000	750.000		
6	xã Ngọc Định	3		4			4	750.000	3.000.000		
7	xã Thanh Sơn	15		15	7		22	750.000	16.500.000		
8	xã Phú Lợi	4		5			5	750.000	3.750.000		
9	xã Phú Tân	2		2			4	750.000	3.000.000		
TỔNG CỘNG		31	0	36	20	0	56	750.000	42.000.000		

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp